

Số: 303/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 175/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Ông **Phan Hồng P**, sinh năm 1991;

Căn cước công dân số 079091022930 cấp ngày 01/5/2021 tại Cục C về TTXH
Địa chỉ: H A, phường T (trước đây Phường A, quận T), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu*: Bà **Nguyễn Trần Thị Mai P1**, sinh năm 2001;

Căn cước công dân số 079301008745 cấp ngày 17/01/2024 tại Cục C về TTXH

Địa chỉ: H A, phường T (trước đây Phường A, quận T), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 54/2024 tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận T (nay là Ủy ban nhân dân phường T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/5/2024 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Phan Hồng P và bà Nguyễn Trần Thị Mai P1 là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Hồng P và bà Nguyễn Trần Thị Mai P1 thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Hai bên khai có 01 (một) con chung là Phan Nguyễn Gia P2, sinh ngày 09/3/2025. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho mẹ là bà Nguyễn Trần Thị Mai P1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về mức cấp dưỡng, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa

án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa án công nhận.

[7] Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Phan Hồng P và bà Nguyễn Trần Thị Mai P1 cùng chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Hồng P và bà Nguyễn Trần Thị Mai P1 thuận tình ly hôn (ông P và bà P1 kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 54/2024 tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận T (nay là Ủy ban nhân dân phường T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/5/2024).

- Về con chung: Hai bên khai có 01 (một) con chung là Phan Nguyễn Gia P2, sinh ngày 09/3/2025. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho mẹ là bà Nguyễn Trần Thị Mai P1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về mức cấp dưỡng, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Phan Hồng P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con

- Về tài sản chung: Hai bên không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Phan Hồng P và bà Nguyễn Trần Thị Mai P1 chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Phan Hồng P đại diện nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012747 ngày 25/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông P và bà P1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND KV4 – TP.HCM;
 - THADS TP.HCM;
 - UBND phường Tân Bình, TP. HCM
- (Để ghi vào sổ hộ tịch đối với GCNKH
54/2024 ngày 31/5/2024);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Dương Thị Lan Ngọc